



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ PHÁP LUẬT



Thiếu tá, CN. Nguyễn Thị Ái Len *

Tóm tắt nội dung: Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề bảo vệ pháp luật, Người nêu rõ trong nhiệm vụ bảo vệ pháp luật: thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta... đồng thời có nhiệm vụ ngăn ngừa trừng trị những kẻ âm mưu phá hoại chế độ ta, phá hoại lợi ích của nhân dân. Có thể khẳng định đây là nội dung mang tính nguyên tắc của việc bảo vệ pháp luật trong tư tưởng của Người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ pháp luật thể hiện tập trung ở các vấn đề cơ bản sau:

Bảo vệ pháp luật là phải kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật

Ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thành lập, Hồ Chí Minh đã quan tâm sử dụng pháp luật với tư cách là công cụ thực hiện chức năng chuyên chính của Nhà nước thông qua việc xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật bởi vì: “chế độ nào cũng có chuyên chính”. Người đã ký ban hành nhiều sắc lệnh thiết lập Tòa án cách mạng, các Ban thanh tra đặc biệt để điều tra và xét xử các tội phạm. Trong kháng chiến chống Pháp, Người tiếp tục ban hành các sắc lệnh thiết lập các Tòa án đặc biệt để xét xử bọn Việt gian phản động, địa chủ, cường hào gian ác và các vi phạm pháp luật khác. Đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, hệ thống Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã tương đối hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng chuyên chính của Nhà nước trong bối cảnh đất nước vừa có hòa bình, vừa phải chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải kiên quyết bị xử

lý nghiêm minh nhưng Hồ Chí Minh chủ trương đối với mỗi loại vi phạm thì có cách xử lý khác nhau, không rập khuôn nhất loạt. Theo Người, đó là chính sách “dân chủ đối với nhân dân, chuyên chính đối với kẻ thù”. Đối với “những bọn thực dân tàn bạo và bọn tay sai của chúng mưu mô xâm phạm chủ quyền Việt Nam, phá hoại nền độc lập của ta,... cần thẳng tay phanh thây chẻ xác chúng ra để làm gương cho kẻ khác”. Đối với cán bộ, công chức nhà nước không làm tròn nghĩa vụ nêu gương, vi phạm pháp luật thì “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”. Trên thực tế, Người đã chuẩn y án tử hình đối với hai cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước ta là Đạ tá Trần Dụ Châu – Cục trưởng Cục Quân nhu do phạm tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa và Trương Việt Hùng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp, do giết vợ. Còn “Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu,... thì Nhà nước cải tạo họ giúp họ trở nên những người lương thiện”.

* P. Tổ trưởng, Phòng KT&ĐBCLĐT,
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.



Theo Hồ Chí Minh, phải tránh lạm dụng hình phạt khi xử lý các hành vi vi phạm pháp luật: “*Những đũa phản quốc có chứng cứ rõ ràng phải trừng trị đã đành. Nhưng chúng ta không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung, không nên bắt bớ lung tung, không nên tịch thu vô lý, làm cho dân kinh khủng*”. Đặc biệt, Người yêu cầu “*phải kiên quyết bỏ nhục hình*” vì “*dùng nhục hình là dã man*”, chỉ có bọn phong kiến, đế quốc mới dùng nhục hình... Còn người thường thì bị đánh đau chịu không nổi mà họ nhận bùa, khai bậy, đưa Công an đến chỗ sai lầm.

Bảo vệ pháp luật phải lấy ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm làm nhiệm vụ chủ yếu lâu dài

Đây chính là quan điểm thể hiện bản chất dân chủ, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh cho rằng bản chất con người “*phần nhiều do giáo dục mà nên*”, hơn nữa, trong một xã hội mà nông dân chiếm tới 90% dân số, ít hiểu pháp luật, lại sớm bị nhiễm tính cách “*phép vua thua lệ làng*” thì vi phạm pháp luật phần nhiều là do không hiểu biết pháp luật mà mắc vào vòng lao lý. Từ đó, Người chủ trương phải tuyên truyền, giáo dục pháp luật sâu rộng trong nhân dân, để nhân dân “*biết rõ những tội nên tránh, những việc nên làm*”. Tìm rõ cội nguồn vi phạm pháp luật để đề ra các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra và nếu có cũng ở mức độ ít nhất, hậu quả ít nghiêm trọng, tiến tới không còn vi phạm pháp luật. Theo Hồ Chí Minh, nhiệm vụ này không phải của riêng các cơ quan bảo vệ pháp luật mà của toàn xã hội, và phải trải qua một quá trình lâu dài.

Đối với cán bộ, đảng viên, Người chỉ rõ: “*Nếu muốn nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải giữ vững kỷ luật lao động, bằng cách giáo dục, giúp đỡ, phê bình rồi đi dần đến kỷ luật hành chính*”. Để khắc phục vi phạm

pháp luật về hôn nhân và gia đình, Người căn dặn: “*Để thật sự bảo vệ quyền lợi của phụ nữ thì Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên phải phụ trách tuyên truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa về vấn đề ấy. Bà con trong làng xóm cần phải có trách nhiệm ngăn ngừa, không thể để những việc phạm pháp xảy ra*”. Đối với cán bộ tư pháp, Người yêu cầu: “*Không thể chỉ hạn chế hoạt động của mình trong khung Tòa án*”, đặc biệt: “*Xét xử đúng là tốt nhưng nếu không phải xét xử thì càng tốt hơn*”.

Quan điểm bảo vệ pháp luật phải lấy ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm làm nhiệm vụ chủ yếu lâu dài của Hồ Chí Minh có ý nghĩa là nền tảng tư tưởng chỉ đạo hoạt động bảo vệ pháp luật và cải cách tư pháp ở nước ta.

Bảo vệ pháp luật phải dựa vào lực lượng và sức mạnh của nhân dân

Xuất phát từ tư tưởng nước lấy dân làm gốc, dân chúng (công, chúng) là gốc của cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ nhân dân là lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng, có lực lượng, sức mạnh của nhân dân, việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Đối với bảo vệ pháp luật, Người nhấn mạnh: “*phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng*”. Người nêu thí dụ: “*Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được rời xa dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi*



nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”. Khẳng định bảo vệ pháp luật phải dựa vào lực lượng và sức mạnh của nhân dân mới thành công, Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở lý luận cho quan điểm phát huy sức mạnh của toàn dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật ở nước ta.

Với một hệ thống quan điểm toàn diện, phong phú và sâu sắc về pháp luật, Hồ Chí Minh đã đặt nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng pháp luật kiểu mới ở Việt Nam. Tư tưởng pháp luật của Người được hình thành trong 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, được bổ sung và phát triển trên cơ sở trực tiếp chỉ đạo xây dựng Nhà nước và pháp luật kiểu mới ở Việt Nam, là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người. Kế thừa truyền thống pháp luật của dân tộc, phát triển và hiện thực những giá trị tiến bộ của nền văn minh pháp lý nhân loại; lấy ý chí, nguyện vọng, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm nội dung; lấy phục vụ con người, giai cấp và dân tộc làm lý do tồn tại và phát triển; lấy giải phóng con người, giai cấp, dân tộc và nhân loại khỏi áp bức bất công làm mục tiêu cuối cùng, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật là di sản vô giá không riêng của dân tộc Việt Nam mà ngay cả: *“Các dân tộc từ chối con đường đau khổ của chủ nghĩa tư bản, có thể nghiên cứu tìm thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh một hướng đi thích hợp cho sự lựa chọn của mình”*.

Tóm lại, trong quá trình trực tiếp lãnh đạo cách mạng và đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tư tưởng và pháp luật của Hồ Chí Minh không ngừng được phát triển toàn diện và hoàn thiện, đặc biệt là dấu ấn của Người trong quá trình Người viết bản Tuyên ngôn Độc lập, chỉ đạo xây dựng Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 và hàng loạt văn bản pháp luật quan trọng khác. Với tính chất là một hệ

thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về pháp luật kiểu mới ở Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật đã giải phóng hàng loạt nội dung cốt lõi và cơ bản nhất mà tư tưởng pháp luật cần phải thể hiện. Đó là những quan điểm về bản chất của pháp luật kiểu mới ở Việt Nam là pháp luật dân chủ, tiến bộ, vì con người, bảo vệ quyền con người, nhằm mục tiêu giải phóng con người, giải phóng nhân loại bị áp bức, đau khổ và bất công. Trong quan hệ giữa pháp luật với Nhà nước, pháp luật là cơ sở khẳng định tính hợp hiến, hợp pháp của Nhà nước. Quyền lực nhà nước được thiết lập bởi pháp luật và bị kiểm soát bởi chính pháp luật. Trong mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức, Người khẳng định pháp luật và đạo đức gắn bó chặt chẽ, bổ sung cho nhau trong việc thực hiện chức năng quản lý xã hội của Nhà nước. Pháp luật dân chủ, tiến bộ gắn bó chặt chẽ với xây dựng và thực hiện đạo đức cách mạng, đạo đức công dân. Người đã chỉ ra những nội dung quan trọng về xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật trong chế độ nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Trước yêu cầu và nhiệm vụ xây dựng, phát triển Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, hơn lúc nào hết tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ pháp luật cần được tiếp tục nghiên cứu và vận dụng, phát triển phù hợp với tình hình mới.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ pháp luật trong điều kiện đổi mới đất nước với xu thế toàn cầu hóa. Đây là nhiệm vụ đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải vận dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn của bối cảnh trong nước và quốc tế trong tình hình hiện nay. Cụ thể là phải tiến hành một số nội dung cơ bản sau:

Một là, hoàn thiện lĩnh vực pháp luật và quốc phòng, an ninh và tư pháp hình sự để xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật. Trong đó, Tòa án là khâu trung tâm của quá trình cải cách, xét xử là khâu trọng tâm của toàn



bộ hoạt động tư pháp bởi vì thực chất hiệu quả của hoạt động tư pháp thể hiện chủ yếu ở hoạt động xét xử, ở bản án hay quyết định của Tòa án, nếu án đúng thấy ngay kết quả, nếu án sai là hoạt động không có hiệu quả. Các hoạt động khác của tiến trình tư pháp như là điều tra, kiểm sát, truy tố,... nếu có sai phạm có thể khắc phục được và ít để lại hậu quả nhưng nếu xét xử sai hậu quả để lại rất lớn và đôi khi không thể nào khắc phục được, khó phục hồi nguyên trạng như trước.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, an ninh nhằm xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; thể chế mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố và xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, trước mắt tập trung hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phòng, chống tội phạm theo hướng xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật là nòng cốt, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, bảo đảm yêu cầu đề cao hiệu quả phòng ngừa; xây dựng mới các đạo luật về phòng thủ dân sự, luật bảo vệ các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia...

Bốn là, việc bảo vệ pháp luật phải hướng vào nhiệm vụ trọng tâm là ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm thông qua nội dung và hình thức của các văn bản quy phạm pháp luật không chỉ trong lĩnh vực tư pháp hình sự mà cả tư pháp hành chính và tư pháp dân sự khi hệ thống văn bản đó được ban hành kịp thời cùng với đó hàng loạt các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật được triển khai đồng bộ đều thể hiện hướng vào nhiệm vụ trọng tâm là ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm. Điều đó đúng như lời căn dặn của Hồ Chí Minh với cán bộ ngành tòa án *“Xét xử đúng là tốt, nhưng nếu không phải xét xử thì càng tốt hơn”*, mặt khác cũng là chứng minh cho thấy việc bảo vệ pháp luật ở nước ta (nhất là trong lĩnh vực tư

pháp) ngày càng chú trọng đến việc kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật mà điểm nổi bật là quan điểm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các vi phạm pháp luật để bảo vệ pháp luật.

Như vậy, nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và nhà nước ta luôn khẳng định sự cần thiết phải tiến hành nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh phục vụ yêu cầu của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là nghiên cứu, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Sau gần ba mươi năm tiến hành sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong lĩnh vực bảo vệ pháp luật, ngoài việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp hình sự, thi hành án hình sự, tư pháp hành chính và tư pháp dân sự. Nhà nước ta đã có tầm chiến lược đối với sự phát triển của hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật. Theo hướng này, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương lớn đối với một hệ thống các giải pháp đồng bộ, vừa có tính đột phá đối với những vấn đề bức xúc, vừa có tính chiến lược lâu dài, tạo cơ sở quan trọng cho công cuộc cải cách tư pháp nói chung, đổi mới công tác bảo vệ pháp luật nói riêng đi vào chiều sâu, đặc biệt là việc thay đổi về chất các thể chế, nguyên tắc, điều kiện bảo đảm độc lập xét xử và nâng cao năng lực, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác bảo vệ pháp luật trong thời kì đổi mới của nước ta. Những tiến bộ trong các lĩnh vực nêu trên đã góp phần thể chế hóa thành công đường lối đổi mới của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Nhà nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước, góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân./.